

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29/9/2023

“V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Diên.

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Ngô Sỹ Lượng.
2. Ông Hồ Văn Hào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 116/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023, về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 25/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Chu Thị H, sinh năm 1982 (có mặt).

Trú tại: Khối L, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Đặng Trọng H1, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Trú tại: Khối L, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 12/6/2023 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Chu Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Đặng Trọng H1 kết hôn với nhau vào ngày 21 tháng 12 năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N (nay là UBND phường L, thị xã T), tỉnh Nghệ An, hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống bình thường, đến khoảng năm 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh H1 thường xuyên uống rượu, xúc phạm, đánh đập không tôn trọng chị, mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình và ban cán sự xóm hòa giải nhưng đều không có kết quả. Do vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên vợ chồng đã sổ ly thân từ năm 2019 đến nay. Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay không còn

ai quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đặng Trọng H1.

- Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Đặng Trọng Thành N, sinh ngày 18/8/2008 và Đặng Thị Thu T, sinh ngày 17/9/2009, vợ chồng không ai có con riêng, không nuôi con nuôi.

Nay ly hôn chị có nguyện vọng giao cho anh H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung đến lúc con chung trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị thỏa thuận cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng anh H1 mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) mỗi con chung 1.000.000 đồng/tháng đến lúc con chung trưởng thành.

Hiện tại chị làm công nhân, thu nhập bình quân mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) đảm bảo điều kiện cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai đề ngày 15/8/2023, bị đơn anh Đặng Trọng H2 trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Chu Thị H kết hôn với nhau vào ngày 21 tháng 12 năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N (nay là UBND phường L, thị xã T), tỉnh Nghệ An, hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng sống ly thân đã lâu. Tuy nhiên anh không đồng ý ly hôn với chị H vì thương con.

- Về con chung: Vợ chồng anh có hai con chung là Đặng Trọng Thành N, sinh ngày 18/8/2008 và Đặng Thị Thu T, sinh ngày 17/9/2009, không ai có con riêng, không nuôi con nuôi.

Nay nếu ly hôn thì anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung đến lúc con chung trưởng thành theo nguyện vọng của hai con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng anh H2 mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) mỗi con chung 1.000.000 đồng/tháng đến lúc con chung trưởng thành.

Về chia tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên tòa cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình, vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa mà không có lý do.

Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Chu Thị H được ly hôn với anh Đặng Trọng H1.

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho anh Đặng Trọng H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung của chị H, anh H1 là Đặng Trọng Thành N, sinh ngày 18/8/2008 và Đặng Thị Thu T, sinh ngày 17/9/2009 theo nguyện vọng của con chung đến lúc con chung trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Chu Thị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đặng Trọng H1 mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), mỗi con chung 1.000.000 đồng/tháng, thi hành kể từ khi ly hôn đến lúc con chung trưởng thành.

Về chia tài sản chung: Chị Chu Thị H và anh Đặng Trọng H1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Chu Thị H phải chịu toàn bộ án phí LHST và toàn bộ án phí DSST (áp phí cấp dưỡng nuôi con).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà. Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Chu Thị H yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Thái Hoà giải quyết ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn với anh Đặng Trọng H1 có hộ khẩu thường trú tại khối L, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Thái Hoà.

Bị đơn anh Đặng Trọng H1 đã được Toà án triệu tập phiên toà hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung*:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Chu Thị H3 và anh Đặng Trọng H1, đăng ký kết hôn vào ngày 21 tháng 12 năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N (nay là UBND phường L, thị xã T), tỉnh Nghệ An, hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo các điều kiện kết hôn. Do đó hôn nhân giữa chị H, anh H1 là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị H nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh H1 thường xuyên uống rượu, xúc phạm, đánh đập không tôn trọng chị, mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình và ban cán sự xóm hòa giải nhưng đều không có kết quả. Do vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên vợ chồng đã sổ lý thân từ năm 2019 đến nay. Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay không còn ai quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa. Tuy nhiên anh H1 trình bày nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng sống ly thân đã lâu nhưng anh H1 không đồng ý ly hôn với chị H vì thương con. Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã triệu tập, thông báo hợp lệ cho anh H1 nhưng anh H1 đều vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng

cứ và hòa giải và tại phiên tòa không có lý do. Điều đó chứng tỏ anh H1 không mong muốn tìm giải pháp để hàn gắn tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án xác minh về tình trạng hôn nhân giữa chị H, anh H1 xác định chị H, anh H1 có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh H1 thường xuyên uống rượu về gây gổ trong gia đình, mặc dù đã được ban cán sự khối hòa giải nhưng không có kết quả và hiện tại chị H, anh H1 đã sống ly thân nên khả năng để vợ chồng đoàn tụ là không khả thi.

Xét anh H1 không đồng ý ly hôn với chị H không phải vì anh H1 đang còn tình cảm với chị H mà vì thương con nhưng anh H1 không đưa ra được các biện pháp khắc phục tình trạng mâu thuẫn để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác, chị H, anh H1 đều thừa nhận trong quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và đều thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân, từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay không còn ai quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị H, anh H1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Chu Thị H được ly hôn với anh Đặng Trọng H1 như lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa là có căn cứ.

2.2. *Về nuôi con chung*: Chị Chu Thị H và anh Đặng Trọng H1 có có hai con chung là Đặng Trọng Thành N, sinh ngày 18/8/2008 và Đặng Thị Thu T, sinh ngày 17/9/2009, vợ chồng không ai có con riêng, không nuôi con nuôi.

Nay ly hôn chị H có nguyện vọng giao cho anh H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung của chị H và anh H1 theo nguyện vọng của hai con chung và chị thỏa thuận cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng anh H1 mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), mỗi con chung 1.000.000 đồng/tháng, thi hành kể từ khi ly hôn đến lúc con chung trưởng thành. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hiện tại hai con chung đang ở với anh H1 và điều kiện ăn ở sinh hoạt đảm bảo các điều kiện tốt nhất để anh H1 trực tiếp nuôi hai con chung của vợ chồng. Mặt khác hai con chung đều có nguyện vọng được ở với anh H1 và anh H1 cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai con chung đến lúc trưởng thành. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án xác minh tại địa phương xác định quá trình chăm sóc, giáo dục con chung thì chị H, anh H1 đều không ai có hành vi đánh đập, ngược đãi chon chung. Do đó có đủ căn cứ giao hai con chung là Đặng Trọng Thành N, sinh ngày 18/8/2008 và Đặng Thị Thu T, sinh ngày 17/9/2009 cho anh H1 trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến lúc con chung trưởng thành theo quy định tại các Điều 58; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình như nguyện vọng của con chung và ý kiến chị H, anh H1 cũng như lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa là phù hợp

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Xét anh H1 yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng anh H1 mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), mỗi con chung 1.000.000 đồng/tháng, thi hành kể từ khi ly hôn đến lúc con chung trưởng thành, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện tại chị H đang làm công nhân đảm bảo điều kiện thu nhập để cấp dưỡng nuôi con chung. Mặt khác chị H cũng đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng anh H1 mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), mỗi con chung

1.000.000 đồng/tháng, thi hành kể từ khi ly hôn đến lúc con chung trưởng thành như ý kiến anh H1 đã trình bày. Do đó cần ghi nhận ý kiến của chị H, anh H1, buộc chị Chu Thị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung là Đặng Trọng Thành N, sinh ngày 18/8/2008 và Đặng Thị Thu T, sinh ngày 17/9/2009 cùng anh H1 mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), mỗi con chung 1.000.000 đồng/tháng, thi hành kể từ khi ly hôn đến lúc con chung trưởng thành.

2.3. *Về chia tài sản*: Chị Chu Thị H và anh Đặng Trọng H1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Buộc chị Chu Thị H phải chịu toàn bộ án phí LHST và toàn bộ án phí DSST (án phí cấp dưỡng nuôi con).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Chu Thị H được ly hôn với anh Đặng Trọng H1.

2. *Về nuôi con chung*:

2.1. Giao cho anh Đặng Trọng H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung của chị H, anh H1 là Đặng Trọng Thành N, sinh ngày 18/8/2008 và Đặng Thị Thu T, sinh ngày 17/9/2009, đến lúc con chung trưởng thành.

2.2. Chị Chu Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng anh Đặng Trọng H1 mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), mỗi con chung 1.000.000 đồng/tháng, thi hành kể từ tháng 10/2023 đến lúc con chung trưởng thành.

2.3. Chị Chu Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.4. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. *Về chia tài sản*: Chị Chu Thị H và anh Đặng Trọng H1 đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Chu Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí DSST (cấp dưỡng nuôi con) được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0008856 ngày 26/6/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An. Chị H còn phải nộp tiếp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí DSST.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hoà;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hoà;
- UBND P. Long Sơn (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Văn Diên